

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-6-2020

V/v: “Yêu cầu giải quyết ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Cường
2. Ông Lương Văn Kiên

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 799/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu giải quyết ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXX-ST ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Anh D, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Số 123 đường P, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1979
Địa chỉ: Số 123 đường P, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Trương Anh D trình bày:

Anh với chị Phạm Thị H đã đăng ký kết hôn từ ngày 24-3-1999 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp với nhau về tính cách và cuộc sống. Anh và chị H không có khả năng sinh con nên anh đã có quan hệ và có con với người phụ nữ khác, việc này làm mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trầm trọng hơn, nhiều lần chị H cho người hù dọa đánh đập anh D. Hiện nay, anh cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

Anh và chị H không có con chung và cũng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm Thị H trình bày:

Chị thống nhất như lời trình bày của anh D về hôn nhân, về thời gian đăng ký kết hôn, nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc, không có sự mâu thuẫn. Tuy nhiên, trong thời gian một năm trở lại đây, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh D có quan hệ với người phụ nữ khác, chị thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và chị có nhờ người hù dọa anh D nhưng chỉ trong thời gian đầu biết anh D có quan hệ với người khác và chưa đến mức nghiêm trọng. Chị H cảm thấy còn tình cảm yêu thương anh D nên chị không đồng ý ly hôn.

Chị và anh D không có con chung và cũng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự. Tòa án nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện thì anh Trương Anh D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị Phạm Thị H. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là chị Phạm Thị H có nơi cư trú tại số 123 đường Phùng Khắc Khoan, tổ 14, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Anh Trương Anh D với chị Phạm Thị H đã đăng ký kết hôn từ ngày 24-3-1999 tại Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo anh D trình bày thì quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp với nhau về tính cách và cuộc sống, đặc biệt việc anh và chị H không có khả năng sinh con làm anh chán nản và có quan hệ, có con với người phụ nữ khác làm mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng trầm trọng hơn. Hiện nay, anh cảm thấy không thể chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H.

2.1 Xét nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn giữa anh Trương Anh D và chị Phạm Thị H là do tính cách hai vợ chồng không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn và hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau; chị H cũng thừa nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và chị có nhờ người hù dọa anh D nhưng chỉ trong thời gian đầu biết anh D có quan hệ với người khác và chưa đến mức nghiêm trọng. Đến nay, không bên nào đưa ra được biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng, làm cơ sở cho việc đoàn tụ. Tòa án cũng đã nhiều lần tiến hành hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng anh D không đồng ý đoàn tụ và nhất quyết muốn ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

2.2 Từ nhận định trên thấy rằng: Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của anh Trương Anh D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Anh D và chị H không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Anh Trương Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 144, 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Anh D xin ly hôn chị Phạm Thị H.

1. Cho anh Trương Anh D được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Buộc anh Trương Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002054 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Như vậy, anh Trương Anh D đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND P. Yên Đỗ, thành phố P (GCNKH số 19/1999);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Rmah HThuyên